

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở, bắt đầu thực hiện năm 2023.

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-SKHCN ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở - Sở KH&CN Quảng Trị xét giao trực tiếp, bắt đầu hiện năm 2023 (đợt 2);

Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng KH&CN tư vấn thẩm định đề cương thuyết minh nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2023 tại Biên bản họp Hội đồng ngày 17 tháng 10 năm 2023 và Biên bản họp Tổ thẩm định dự toán nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở ngày 15 tháng 12 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở, bắt đầu thực hiện năm 2023, tên nhiệm vụ: “Nghiên cứu quy trình chế biến, sản xuất Măng rừng khô chất lượng cao bằng công nghệ sấy bơm nhiệt”, với các nội dung sau:

1.1. Cơ quan chủ trì thực hiện và chủ nhiệm nhiệm vụ:

a) Cơ quan chủ trì đề tài: Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo Quảng Trị.

b) Chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Ngọc Lân.

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

1.2.1. Mục tiêu chung:

- Nghiên cứu Quy trình sơ chế và sấy măng rừng khô chất lượng cao, không dùng chất bảo quản bằng máy sấy bơm nhiệt từ nguồn nguyên liệu địa phương;
- Xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở và công bố sản phẩm măng rừng khô.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Khảo sát thị trường: Đánh giá thực trạng cung ứng Măng trên thị trường.
- Xây dựng bộ tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào cho măng tươi;
- Nghiên cứu quy trình sơ chế nguyên liệu măng tươi;
- Nghiên cứu quy trình sấy:
 - + Xác định nhiệt độ sấy tối ưu để tạo ra sản phẩm măng khô đạt yêu cầu kỹ thuật về chất lượng;
 - + Xác định thời gian sấy tối ưu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về chất lượng và độ ẩm, tiết kiệm năng lượng;
 - + Xác định độ ẩm cuối quá trình sấy tối ưu để đảm bảo thời gian bảo quản và đóng gói;
 - + Xác định chương trình sấy tự động.
- Xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm măng khô;
- Nghiên cứu đóng gói và bảo quản sản phẩm măng khô.

1.3. Nội dung nhiệm vụ

Nội dung 1: Khảo sát thị trường và xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào cho Măng tươi.

- Khảo sát, thu thập số liệu, đánh giá thực trạng cung ứng Măng trên thị trường tại các huyện Hướng Hóa, Đakrông, Gio Linh.
- Xây dựng bộ tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào cho Măng tươi.

Nội dung 2: Nghiên cứu quy trình sơ chế nguyên liệu Măng tươi.

- Xây dựng quy trình sơ chế nguyên liệu.

- Nghiên cứu thời gian luộc măng giảm hàm lượng xyanua (Bố trí 05 thí nghiệm luộc măng với thời gian luộc khác nhau để đưa ra được thời gian luộc măng đảm bảo làm lượng xyanua trong ngưỡng cho phép sử dụng).

Nội dung 3: Nghiên cứu quy trình công nghệ sấy Măng bằng công nghệ sấy bơm nhiệt.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ sấy tới thời gian sấy và chất lượng sản phẩm Măng khô.

- Nghiên cứu thử nghiệm chương trình sấy và tổng hợp số liệu đánh giá để rút ra quy trình công nghệ sấy chuẩn.

Nội dung 4: Đánh giá, phân tích chất lượng sản phẩm Măng sấy khô và xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm Măng khô.

- Nghiên cứu xây dựng chỉ tiêu, đánh giá, phân tích chất lượng sản phẩm Măng sấy khô.

- Xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm Măng khô.

Nội dung 5: Hoàn thiện quy trình sản xuất sản phẩm.

Hoàn thiện 1 bộ tiêu chuẩn và 03 quy trình sản xuất gồm:

- + Bộ tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào;
- + Quy trình sơ chế nguyên liệu;
- + Quy trình sấy Măng bằng công nghệ sấy bơm nhiệt;
- + Quy trình đóng gói và bảo quản sản phẩm.

Nội dung 6: Thiết kế, in ấn bao bì và hộp đựng cho sản phẩm.

Nội dung 7: Sản xuất thử nghiệm 400 kg sản phẩm Măng khô.

Nội dung 8: Tổ chức Hội thảo khoa học “Đánh giá hiệu quả công nghệ sấy tiên tiến để tăng thời gian bảo quản, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị của các sản phẩm nông nghiệp”.

1.4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 24 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

1.5. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ:

- Tổng kinh phí: **485.051.200 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm triệu, không trăm năm mươi một ngàn, hai trăm đồng).

Trong đó:

+ Nguồn sự nghiệp KH&CN tỉnh: **400.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng).

+ Nguồn khác: **85.051.200 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, không trăm năm mươi một ngàn, hai trăm đồng).

Điều 2. Phân công thực hiện:

2.1. Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đề cương thuyết minh đã được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

2.3. Cơ quan thực hiện đề tài: trực tiếp điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nhiệm nhiệm vụ và các cộng sự thực hiện nghiên cứu theo đề cương thuyết minh đã được phê duyệt, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đề cương và thời gian được duyệt, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ với Phòng Kế hoạch - Tài chính theo đúng quy định hiện hành.

2.4. Giao Phòng Quản lý Khoa học chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cơ quan thực hiện nhiệm vụ và chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện theo đúng nội dung đề cương và thời gian được duyệt; Chủ trì kiểm tra định kỳ và đột xuất quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; Thành lập Hội đồng KH&CN chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả của nhiệm vụ theo đúng quy định; Phối hợp với phòng Kế hoạch – Tài chính và Kế toán Sở tổ chức thẩm duyệt quyết toán kinh phí của nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trưởng phòng KH-TC; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLKH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Ngọc Hoàng